

Bản án số: 02/2019/HC-PT

Ngày: 17/05/2019

“V/v khiếu kiện quyết định hành chính”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Công Mười

Các Thẩm phán: Ông Bùi Văn Tuấn

Ông Tạ Duy Ước

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Phương Thảo- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kiều Nga- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2019, tại phòng xử án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 03/2018/TLPT –HC ngày 03 tháng 12 năm 2018 về việc khiếu kiện quyết định hành chính.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 01/2018/HCST ngày 26/9/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Q bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 04/2019/QĐ-PT ngày 05 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Hà Như M (tên gọi khác: Hà Văn K)– sinh năm 1962 Trú tại: Xóm C, xã T, thị xã Quảng Y, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.
Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Mạnh T – Phó chủ tịch. Có đơn xin xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:
+ Ông Nguyễn Văn B – Phó phòng Tài nguyên và Môi trường UBND thị xã Q. Có mặt.

+ Ông Vũ Đức C – Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thị xã Quảng Y. Có mặt.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+Ủy ban nhân dân xã T, thị xã , tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Lương Văn K- Phó Chủ tịch. Có mặt.

+Bà Tạ Thị T – sinh năm 1959

Trú tại: Xóm C, xã T, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

4. Người kháng cáo: – ông Hà Như M.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 14/10/2015, các bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án người khởi kiện ông Hà Như M có quan điểm trình bày về yêu cầu khởi kiện như sau: Ông được nhận quyền thừa kế hợp pháp của bố mẹ toàn bộ thửa đất hiện đang sinh sống và sử dụng ổn định đã được UBND huyện Y (nay là thị xã Q), tỉnh Quảng Ninh cấp GCNQSDĐ ngày 02/02/2005 số AB189624 một thửa diện tích là 1520,0m². Nguồn gốc sử dụng đất được sử dụng ổn định từ năm 1975 để làm nhà ở và vườn trồng cây ăn quả lâu năm để sinh sống (như biên bản xác nhận ranh giới, mốc giới và diện tích thửa đất ngày 21/01/2014 của UBND xã T). Nay bị UBND thị xã Q thu hồi đất để thực hiện xây dựng Bệnh viện đa khoa thị xã Q.

Ngày 11/12/2014 UBND thị xã Q ban hành Quyết định số 6550/QĐ –UBND “Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng” và Quyết định số 6551/QĐ-UBND “Về việc thu hồi đất” với nội dung thu hồi vĩnh viễn toàn bộ diện tích đất 1.744,1m² của ông M tại thôn C, xã T, thị xã Q. Trong đó bồi thường: 300m² đất ở; 1.220m² đất trồng cây lâu năm; 28,8m² đất (là đất giao thông); 195,3m² đất khai hoang sử dụng ổn định từ năm 1996 hiện trạng sử dụng đất lâu năm không có tranh chấp, không vi phạm Luật Đất đai. Ông không hiểu vì sao Trung tâm phát triển quỹ đất thị xã Q lại chia thành nhiều thửa như vậy. Tại khoản 1, Điều 87 Luật Đất đai 2003 quy định: “Đất vườn, ao được xác định là đất ở phải trong cùng một thửa đất có nhà ở thuộc khu dân cư”; Khoản 2, Điều 87 Luật Đất đai 2003 quy định: “Đất ở có vườn, ao được hình thành trước ngày 18 tháng 12 năm 1980 và người đang sử dụng có một trong các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại các khoản 1,2 và 5 Điều 50 của Luật này thì diện tích đất vườn, ao đó được xác định là đất ở”. Ông đã nhiều lần làm đơn khiếu nại lên UBND thị xã Quảng Y và UBND tỉnh Quảng Ninh đề nghị xem xét và giải quyết công nhận toàn bộ diện tích 1744,1m² đất bị thu hồi của ông là đất ở và xác định vị trí đất phải là vị trí 2, không phải vị trí 3 để làm căn cứ bồi thường. Ngày 29/9/2015 Chủ tịch UBND thị xã Q đã ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 4583/QĐ-CTUBND không chấp nhận yêu cầu của ông. Không đồng ý với nội dung giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND thị xã Q, ông M khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân thị xã , tỉnh Quảng Ninh tuyên hủy một phần Quyết định số 6550/QĐ-UBND và Quyết định số 6551/QĐ-UBND của UBND thị xã Q đối với gia đình ông.

Ngày 03/02/2016 UBND thị xã Q ban hành Quyết định số 335/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng (bổ sung) có nội dung công nhận 1.500m² là đất ở; 20m² là đất vườn; 195,3m² là đất nông nghiệp và 28,2m² là đất công cộng. Ông cho rằng có sự chênh lệch do đo đạc địa chính nên ông yêu cầu phải chi trả toàn bộ diện tích 1.744,1m² là đất ở và yêu cầu trả phần vị trí đất theo đúng vị trí 2.

Ngày 20/12/2017, ông M viết đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Q hủy Quyết định 1321/QĐ- UBND ngày 25/6/2014 về việc “phê duyệt giá đất ở thực hiện bồi thường GPMB dự án xây dựng Bệnh viện đa khoa thị xã Q tại xóm C, xã T, thị xã Q” để xác định lại vị trí đất của gia đình ông là vị trí số 2.

Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện có quan điểm: Thực hiện Dự án xây dựng bệnh viện đa khoa thị xã Q, ngày 11/02/2014 UBND thị xã Q đã ban hành

Thông báo số 83/TB-UBND về thu hồi đất của một số hộ dân để thực hiện giải phóng mặt bằng. Theo quy hoạch được duyệt, hộ ông Hà Như M bị thu hồi 1.744,1m² đất thuộc thửa số 36 tờ bản đồ giải phóng mặt bằng; trong đó có 1.520m² thuộc thửa đất 347 tờ P28 bản đồ địa chính, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bao gồm: 300m² đất ở và 1.220m² đất trồng cây lâu năm; 28,8m² là đất giao thông thuộc thửa 257 tờ P28 bản đồ địa chính; 195,3m² thuộc thửa 344 tờ P28 bản đồ địa chính, không có giấy tờ gì, hiện gia đình ông Hà Như M sử dụng đất trồng cây lâu năm.

Thực hiện trình tự về việc thu hồi đất, giải phóng mặt bằng, ngày 11/12/2014 UBND thị xã Q đã ban hành Quyết định số 6550/QĐ-UBND “Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng” và Quyết định số 6551/QĐ-UBND “Về việc thu hồi đất” đối với hộ ông Hà Như M; trong đó, bồi thường về đất theo loại đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giá đất bồi thường theo Quyết định số 1321/QĐ-UBND ngày 25/06/2014 và Quyết định số 2837/2014/QĐ-UBND ngày 01/12/2014 của UBND tỉnh Quảng Ninh. Tuy nhiên, hiện nay hộ ông Hà Như M không chấp thuận và có đơn khởi kiện yêu cầu xác định lại diện tích đất ở để bồi thường và yêu cầu bồi thường vị trí đất theo vị trí 2.

Sau khi tiếp nhận nội dung khởi kiện, đối với yêu cầu xác định lại diện tích đất ở để bồi thường, UBND thị xã đã giao các cơ quan chuyên môn và UBND xã T rà soát lại nguồn gốc sử dụng đất, lấy ý kiến khu dân cư, rà soát quá trình quản lý đất đai của địa phương, so sánh các đối tượng có nguồn gốc đất, thời điểm sử dụng đất, các giấy tờ về quyền sử dụng đất tương tự như hộ ông Hà Như M nhưng đã được cấp GCNQSDĐ với hạn mức đất ở theo hiện trạng nếu nhỏ hơn 5 lần hạn mức, hoặc cấp 5 lần hạn mức đất ở nếu diện tích hiện trạng lớn hơn 5 lần hạn mức trước ngày Luật đất đai năm 2013 có hiệu lực thi hành. Ngày 03/02/2016 UBND thị xã Q ban hành Quyết định số 335/QĐ-UBND “Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng (bổ sung)...” có nội dung bồi thường cho hộ ông Hà Như M 1.500m² đất ở và 20m² là đất trồng cây lâu năm đều thuộc thửa 347 tờ P28 bản đồ địa chính năm 1995; diện tích 28,8m² là đất giao thông thuộc thửa 257 tờ P28 bản đồ địa chính nên không bồi thường; đối với diện tích đất 195,3m² thuộc thửa 344 tờ P28 bản đồ địa chính, hiện trạng trồng cây lâu năm, không có đăng ký địa chính, không có giấy tờ, nằm ngoài hạn mức giao đất nông nghiệp tại địa phương, không có tranh chấp, do hộ ông Hà Như M không thuộc đối tượng trực tiếp sản xuất đất nông nghiệp tại địa phương nên diện tích này không được bồi thường về đất nhưng được bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại bằng 30% giá đất nông nghiệp trồng cây lâu năm. Tuy nhiên ông Hà Như M vẫn không đồng ý và yêu cầu UBND thị xã Q công nhận toàn bộ diện tích đất 1744,1m² là đất ở.

Về yêu cầu xác định lại vị trí đất: Ngày 25/6/2014, UBND tỉnh Quảng Ninh ban hành Quyết định số 1321/QĐ-UBND “Về việc phê duyệt giá đất ở để thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án: Xây dựng Bệnh viện đa khoa thị xã Quảng Yên tại xã T, thị xã Q”. Tại Quyết định trên, giá của từng thửa đất đã được xác định cụ thể, theo đó thửa đất hộ ông Hà Như M là thửa số 36 tờ bản đồ GPMB số 01, thuộc vị trí 3 có giá 1.080.000 đồng/m².

Các quyết định hành chính: Quyết định số 6550/QĐ-UBND “Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng”, Quyết định số 6551/QĐ-UBND “Về việc thu hồi đất”, Quyết định số 335/QĐ-UBND “Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng (bổ sung)...” UBND thị xã Q đã ban hành

đúng pháp luật. Việc ông Hà Như M yêu cầu hủy bỏ một phần quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường của UBND thị xã Quảng Y là không có cơ sở.

*** UBND xã T trình bày:** Việc xác định nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất đối với hộ ông Hà Như M, Hội đồng xét duyệt nguồn gốc đất xã T căn cứ vào: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Hà Như M; Bản đồ địa chính xã T năm 1995; Sổ Đăng ký địa chính xã T năm 1995; Bản trích đo sơ đồ thửa đất giải phóng mặt bằng của hộ ông Hà Như M của Trung tâm kỹ thuật địa chính Sở Tài nguyên môi trường tỉnh Quảng Ninh (kèm trích đo giải phóng mặt bằng); Phiếu lấy ý kiến khu dân cư thôn C đối với hộ ông Hà Như M ngày 03/04/2014 “Về nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất”. UBND xã chứng nhận nguồn gốc đất của hộ ông Hà Như M như sau:

- Tổng diện tích đất bị thu hồi để GPMB là 1.744,1m², cụ thể như sau: Thửa đất số 36 tờ bản đồ hiện trạng GPMB số 01, tổng diện tích 1.744,1m². Diện tích thu hồi 1.744,1m². Tương ứng bản đồ địa chính năm 1995 là thửa số 257 tờ bản đồ P28, diện tích 3.470m² và thửa số 344 tờ bản đồ P28, diện tích 1.420m² và thửa số 347 tờ bản đồ P28, diện tích 1.520m².

- Nguồn gốc phần diện tích 1.744,1m² đất thu hồi:

- + 300 m² đất ở và 1220m² đất trồng cây lâu năm thuộc thửa số 347 tờ bản đồ địa chính số P28 diện tích 1.520m², đăng ký trong sổ địa chính năm 1995 trang số 16, số thứ tự 43 quyền xóm C là đất thổ cư mang tên chủ sử dụng đất là Hà Văn K (tức Hà Như M) đã được UBND huyện Yên H (nay là thị xã Q) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 189624, cấp ngày 02/02/2005, thửa đất được sử dụng ổn định từ năm 1975 đến nay không có tranh chấp về quyền sử dụng đất.

- + Diện tích 195,3m² thuộc thửa số 344 tờ bản đồ địa chính số P28, không có đăng ký trong sổ địa chính, không có giấy tờ gì, chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hiện trạng trồng cây lâu năm, gia đình khai hoang sử dụng ổn định từ năm 1996, không có tranh chấp về quyền sử dụng đất.

- + Diện tích 28,8m² thuộc thửa số 257 tờ bản đồ địa chính số P28, là đất giao thông, không có đăng ký trong sổ địa chính, không có giấy tờ gì, chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hiện trạng trồng cây lâu năm, gia đình bao chiếm sử dụng ổn định từ năm 1996, không có tranh chấp về quyền sử dụng đất.

- Vị trí thửa đất và giá đất ở để bồi thường giải phóng mặt bằng: Căn cứ Quyết định số 1321/QĐ-UBND ngày 25/06/2014 của UBND tỉnh Quảng Ninh: Vị trí 3, giá đất ở: 1.080.000đ/m².

- Vị trí thửa đất hộ gia đình nộp thuế sử dụng đất: Căn cứ Quy định giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh năm 2014 ban hành kèm theo Quyết định số 3566/2013/QĐ-UBND ngày 26/12/2013 của UBND tỉnh Quảng Ninh: vị trí 3, giá đất ở 250.000đ/m².

Sau khi hộ ông Hà Như M có đơn kiến nghị UBND thị xã Q đề nghị được xem xét về hạn mức đất ở. Thực hiện chỉ đạo của UBND thị xã Q, UBND xã T đã có văn bản số 03/VB-UBND gửi UBND thị xã Q “Về việc xem xét áp giá đền bù theo 5 lần hạn mức đất ở cho hộ ông Hà Như M (K) tại thôn C xã T theo quy định của nhà nước để thực hiện dự án xây dựng Bệnh viện đa khoa thị xã Q”. Nội dung: Xác định nguồn gốc đất ở của hộ gia đình ông Hà Như M sử dụng ổn định từ năm 1975 đến nay, có đăng ký trong sổ địa chính năm 1995 thuộc trang số 16, số thứ tự 43 mang tên ông

Hà Như M (Hà Văn K) quyền thôn C xã T. Thửa đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 02/02/2005, số seri bìa: AB 189624, diện tích 1.520m² (trong đó: đất ở 300m², đất trồng cây lâu năm 1.220m²) mang tên Hà Như M (K). Gia đình chưa được cấp đổi, cấp lại GCNQSDĐ và chưa được chuyển mục đích sử dụng đất từ đất vườn sang đất ở. Đề nghị UBND thị xã Q, Trung tâm PTQĐ thị xã Q, phòng TNMT xem xét áp giá đền bù 5 lần hạn mức đất ở theo quy định của nhà nước.

Hội đồng thẩm định của UBND thị xã đã thẩm định và lập phương án bồi thường 5 lần hạn mức đất ở (1.500m² đất ở) cho hộ ông Hà Như M.

Việc ông M có ý kiến đất bị chia cắt làm nhiều thửa, UBND xã T căn cứ vào: Bản đồ địa chính năm 1995; GCNQSDĐ của hộ ông Hà Như M; Bản trích đo sơ đồ thửa đất GPMB của hộ ông Hà Như M của Trung tâm kỹ thuật địa chính Sở TNMT tỉnh Quảng Ninh.

*** Bà Tạ Thị T trình bày:** Bà cho rằng phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng để xây dựng Bệnh viện đa khoa thị xã Q đối với hộ gia đình bà là chưa hợp lý. Bà có cùng quan điểm với chồng là ông Hà Như M (K) và đề nghị Tòa án xem xét và giải quyết đúng quy định của pháp luật.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 01/2018/HCST ngày 26/9/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Q quyết định:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Hà Như M (tên gọi khác: K) về yêu cầu hủy một phần các Quyết định: Quyết định số 6550/QĐ-UBND ngày 11/12/2014 “Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng Dự án xây dựng Bệnh viện đa khoa thị xã Q”; Quyết định số 6551/QĐ-UBND ngày 11/12/2014 “Về việc thu hồi đất để thực hiện dự án xây dựng Bệnh viện đa khoa thị xã Q tại xóm C, xã T, thị xã Q”; Quyết định số 335/QĐ-UBND ngày 03/02/2016 “Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng (bổ sung) Dự án xây dựng Bệnh viện đa khoa thị xã Q tại xóm C, xã T, thị xã Q”, và yêu cầu xác định lại vị trí đất để bồi thường.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quy định về án phí và báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10/10/2018 người khởi kiện kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm, đề nghị tuyên hủy một phần các Quyết định hành chính số 6550/QĐ – UBND ngày 11/12/2014 “Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng Dự án xây dựng Bệnh viện đa khoa thị xã Q”; Quyết định số 335/QĐ-UBND ngày 03/02/2016 “Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng (bổ sung) Dự án xây dựng Bệnh viện đa khoa thị xã Q tại xóm Cửa Tràng, xã Tiên An, thị xã Q” và xem xét bồi thường toàn bộ 1.520 m² đất thuộc thửa đất số 347 tờ P28 BĐDC là đất ở, đất vị trí 2 mức bồi thường là 1.605.000 đ/m².

Tại phiên tòa hôm nay, ông Hà Như M rút một phần kháng cáo về yêu cầu hủy một phần Quyết định số 6551/QĐ-UBND ngày 11/12/2014 của Ủy ban nhân dân thị xã Q tỉnh Quảng Ninh “Về việc thu hồi đất để thực hiện dự án xây dựng Bệnh viện đa khoa thị xã Quảng Yên tại xóm C, xã T, thị xã Q”.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp

luật trong quá trình giải quyết vụ án hành chính ở giai đoạn phúc thẩm theo Điều 240 Luật tố tụng hành chính và đề nghị hủy án để xét xử lại theo thủ tục chung do bản án sơ thẩm đã vi phạm tố tụng nghiêm trọng. Căn cứ khoản 3 Điều 241 Luật tố tụng hành chính, đề nghị HĐXX hủy bản án sơ thẩm số 01/2018/HCST ngày 26/9/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Q.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về hình thức: Đơn kháng cáo của người khởi kiện nằm trong hạn luật định nên chấp nhận để xem xét tại phiên tòa phúc thẩm.

Về nội dung:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ và tranh tụng tại phiên tòa, thấy:

[1] Đối với yêu cầu hủy một phần Quyết định số 6550/QĐ- UBND ngày 11/12/2014 “*Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng Dự án xây dựng Bệnh viện đa khoa thị xã Q*”:

Quyết định số 6550/QĐ-UBND ngày 11/12/2014 của Ủy ban nhân dân thị xã Q được ban hành đảm bảo đúng hình thức, thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Theo phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB của hộ ông Hà Như M đã được UBND thị xã Q phê duyệt ban hành kèm theo Quyết định số 6550/QĐ-UBND ngày 11/12/2014 để thực hiện dự án: Xây dựng Bệnh viện đa khoa thị xã Q tại xóm C, xã T, thì Nhà nước thu hồi của hộ ông Hà Như M tổng diện tích 1.744,1 m² đất thuộc thửa đất số 36, tờ bản đồ GPMB số 01, trong đó:

+300m² đất ở thuộc thửa đất số 347, tờ bản đồ địa chính số P28, xã T (đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất): Bồi thường 1.080.000 đồng/m² (100% giá đất ở).

+1.220m² đất trồng cây lâu năm trong cùng thửa đất có nhà ở thuộc thửa đất số 347, tờ bản đồ địa chính số P28, xã T (đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất): Bồi thường 100% giá đất trồng cây lâu năm theo quy định tại khoản 1, Điều 75 Luật Đất đai năm 2013.

+28,8 m² đất giao thông thuộc thửa 257, tờ bản đồ địa chính số P28: Không bồi thường, không hỗ trợ (theo quy định tại Khoản 2, Điều 82 Luật Đất đai năm 2013);

+195,3 m² đất trồng cây lâu năm khai hoang sử dụng từ năm 1996, thuộc thửa đất số 344, tờ bản đồ địa chính số P28, không đăng ký trong sổ địa chính, nằm ngoài hạn mức giao đất nông nghiệp tại địa phương: hỗ trợ 30% giá đất trồng cây lâu năm.

Theo nguồn gốc đất, 300m² đất ở và 1.220m² đất trồng cây lâu năm thửa số 347 tờ bản đồ địa chính số P28 diện tích 1.520m², đăng ký trong sổ địa chính năm 1995 trang số 16, số thứ tự 43 quyền xóm C là đất thổ cư mang tên chủ sở hữu là Hà Như M đã được UBND Y (nay là thị xã Q) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số

AB 189624 cấp ngày 02/2/2005, thửa đất được sử dụng ổn định từ năm 1975 đến nay không có tranh chấp; Diện tích 195,3 m² thuộc thửa số 344 tờ bản đồ địa chính số P28, không có đăng ký trong sổ địa chính, không có giấy tờ gì, chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hiện trạng trồng cây lâu năm, gia đình khai hoang sử dụng ổn định từ năm 1996, không có tranh chấp về quyền sử dụng đất; diện tích 28,8 m² thuộc thửa số 257 tờ bản đồ địa chính số P28, là đất giao thông, không có đăng ký trong sổ địa chính, không có giấy tờ gì, chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hiện trạng trồng cây lâu năm, gia đình bao chiếm sử dụng ổn định từ năm 1996, không có tranh chấp về quyền sử dụng đất. Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 24 Nghị định 43/CP/2014 ngày 15 tháng 5 năm 2014 quy định về cấp GCNQSDĐ cho hộ gia đình, cá nhân trong trường hợp thửa đất có vườn, ao:

“5. Diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân trong trường hợp thửa đất có vườn đã có GCN trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 được xác định như sau:

a. Hộ gia đình, cá nhân sử dụng thửa đất có vườn gắn liền với nhà ở đã được cấp GCN trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 thì diện tích đất ở được xác định là diện tích ghi trên GCN đã cấp.”

Vậy UBND thị xã Q căn cứ GCN cấp năm 2005 để xác định diện tích đất ở là đúng quy định pháp luật. Không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hà Như M về hủy một phần Quyết định số 6550/QĐ- UBND ngày 11/12/2014 của UBND thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

[2] Về yêu cầu hủy một phần Quyết định số 335/QĐ-UBND ngày 03/02/2016 của UBND thị xã Q về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng (bổ sung) Dự án xây dựng Bệnh viện đa khoa thị xã Q tại xóm C, xã T, thị xã Q.

Quyết định 335/QĐ-UBND ngày 03/02/2016 của UBND thị xã Q được ban hành đảm bảo đúng hình thức, thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Ngày 03/2/2016 UBND thị xã Q ban hành Quyết định số 335/QĐ-UBND “Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng (bổ sung)...” có nội dung bồi thường cho hộ ông Hà Như M 1.500m² đất ở và 20m² là đất trồng cây lâu năm thuộc thửa 347 tờ P28 bản đồ địa chính năm 1995; diện tích 28,8 m² là đất giao thông thuộc thửa 257 tờ P28 bản đồ địa chính nên không bồi thường; đối với diện tích đất 195,3m² thuộc thửa 344 tờ P28 bản đồ địa chính, hiện trạng trồng cây lâu năm, không có đăng ký địa chính, không có giấy tờ, nằm ngoài hạn mức giao đất nông nghiệp tại địa phương, không có tranh chấp, do hộ ông Hà Như M không thuộc đối tượng trực tiếp sản xuất đất nông nghiệp tại địa phương nên diện tích này không được bồi thường về đất nhưng được bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại bằng 30% giá đất nông nghiệp trồng cây lâu năm.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ngoài các giấy tờ pháp lý ông Hà Như M cung cấp có liên quan đến thửa đất số 347, không có giấy tờ, tài liệu nào khác có liên quan đến thửa đất này theo quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 100 Luật Đất đai năm 2013 và Điều 18 Nghị định 43/2014/NĐ-CP.

Người bị kiện là UBND thị xã Q và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T đều khai nhận: Theo hồ sơ địa chính thể hiện về diện tích 1.520 m² hộ ông Hà Như M được cấp GCNQSDĐ số AB 189624 ngày 02/02/2005 thuộc thửa đất số 347 tờ P28 bản đồ địa chính 1995, đăng ký trong sổ địa chính năm 1995 thuộc trang số 16, số thứ tự 43 mang tên ông Hà Như M (Hà Văn K) thôn Cửa T, xã T, huyện Y (Nguồn gốc do ông cha để lại sử dụng trước năm 1975). Trong đó: 300m² đất ở và 1.220 m² là đất trồng cây lâu năm. Ngoài những loại giấy tờ, tài liệu nêu trên, không còn giấy tờ nào khác về quyền sử dụng đất quy định tại điểm g khoản 1 điều 100 của Luật đất đai năm 2013.

Theo quy định tại điều 100 và điều 103 Luật đất đai năm 2013; điểm b khoản 5 điều 24 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành luật đất đai năm 2013 thì tại thời điểm Nhà nước thu hồi đất (ngày 11/12/2014) hộ ông Hà Như M không đủ điều kiện để xác định lại hạn mức đất ở. Nhưng do hộ ông Hà Như M đã được cấp GCNQSDĐ ngày 02/02/2005 (cấp theo Luật đất đai 2003), nên để đảm bảo quyền lợi cho người sử dụng đất, UBND thị xã đã giao các cơ quan chuyên môn và UBND xã T rà soát lại nguồn gốc sử dụng đất, lấy ý kiến khu dân cư, rà soát quá trình quản lý đất đai của địa phương, so sánh các đối tượng có nguồn gốc đất, thời điểm sử dụng đất, các giấy tờ về quyền sử dụng đất tương tự như hộ ông Hà Như M nhưng đã được cấp GCNQSDĐ với hạn mức đất ở theo hiện trạng nếu nhỏ hơn 5 lần hạn mức, hoặc cấp 5 lần hạn mức đất ở nếu diện tích hiện trạng lớn hơn 5 lần hạn mức trước ngày luật đất đai 2013 có hiệu lực thi hành.

Ngày 03/02/2016 UBND thị xã Q ban hành Quyết định số 335/QĐ-UBND “*Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng (bổ sung)...*” có nội dung bồi thường cho hộ ông Hà Như M 1.500m² đất ở và 20m² là đất trồng cây lâu năm là đã đảm bảo đầy đủ quyền lợi của hộ ông Hà Như M. Việc ông Hà Như M yêu cầu hủy một phần Quyết định số 335/QĐ-UBND ngày 03/02/2016 của UBND thị xã Quảng Y UBND “*Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng (bổ sung)*” là không có căn cứ.

[3] Về việc ông Hà Như M yêu cầu bồi thường thiệt hại:

Ông Hà Như M yêu cầu UBND thị xã Quảng Y phải bồi thường thiệt hại cho gia đình ông M vì đã kéo dài thời hạn thu hồi đất, gây thiệt hại cho gia đình ông M. Nhưng ông M không biết thiệt hại là bao nhiêu, không đưa ra được số tiền yêu cầu bồi thường thiệt hại cụ thể, không cung cấp được bất cứ tài liệu chứng cứ nào chứng minh về việc gia đình ông M bị thiệt hại.

Bản án sơ thẩm nhận định: “Do tại phiên tòa ông Hà Như M, bà Tạ Thị T không cung cấp được tài liệu chứng cứ để chứng minh về yêu cầu bồi thường thiệt hại dân sự, vì vậy, để đảm bảo quyền lợi của ông M, bà T, xét thấy cần căn cứ khoản 2 điều 7 luật tố tụng hành chính, tách yêu cầu bồi thường thiệt hại về dân sự, giành quyền cho ông M, bà T khởi kiện sau bằng một vụ kiện dân sự khác theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự”. Nhận định này của bản án sơ thẩm là không đúng theo quy định của pháp luật vì Bản án sơ thẩm đã bác yêu cầu khởi kiện của ông Hà Như M nên ông M không có quyền yêu cầu khởi kiện vụ án bồi thường thiệt hại do Quyết định hành chính gây ra.

[4] Về yêu cầu hủy một phần Quyết định số 1321/QĐ-UBND ngày 25/6/2014 của UBND tỉnh Quảng Ninh Về việc phê duyệt giá đất ở để thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng Dự án: Xây dựng Bệnh viện đa khoa thị xã Q, tại xã T, thị xã Q.

Tại Khoản 1 Điều 1 Quyết định số 1321/QĐ-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2014 của UBND tỉnh Quảng Ninh thì giá đất ở để áp dụng lập phương án bồi thường giải phóng mặt bằng thực hiện dự án: Xây dựng Bệnh viện đa khoa thị xã Q tại xóm C, xã T, thị xã Q, bao gồm các mức giá cụ thể sau:

“Đất bám mặt đường chính trực liên xã đoạn từ giáp cầu Chợ Rộc đến giáp Cầu Cây Sầm, xã T (Vị trí 1), giá 3.000.000đ/m².

Các thửa đất sau vị trí 1 đến thửa đất số 51 (Tờ bản đồ giải phóng mặt bằng phải tuyến) và các thửa đất sau vị trí 1 đến thửa đất số 41 (Tờ bản đồ giải phóng mặt bằng trái tuyến) thuộc (Vị trí 2), giá 1.605.000đ/m².

Các thửa đất số 16, 18, 25-27, 30-36, 42, 47 và 68 (thuộc vị trí 3), giá 1.080.000đ/m².

Các thửa đất số 3,5,7,11-13, giá: 820.000đ/m²”

Theo Khoản 2 Điều 1 Quyết định 1321/QĐ-UBND quy định: *“Điều kiện áp dụng: Giá đất ở quy định tại khoản 1 Điều này được áp dụng để thực hiện bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng cho các hộ dân bị thu hồi đất ở thuộc Dự án xây dựng Bệnh viện đa khoa thị xã Q tại xã T, thị xã Q”*. Tại tờ bản đồ GPMB số 1 thì thửa đất Nhà nước thu hồi của hộ ông Hà Như M là thửa đất số 36, mức giá áp dụng lập phương án bồi thường đất ở đối với thửa đất này được xác định tại mục: *“Các thửa đất số 16, 18, 25-27, 30-36, 42, 47 và 68 (thuộc vị trí 3), giá 1.080.000đ/m²”*.

Ông Hà Như M cho rằng Quyết định số 1321/QĐ-UBND xác định giá đất, vị trí bồi thường đất ở cho gia đình ông theo vị trí 3 là không đúng. Thửa đất của gia đình ông có vị trí tiếp giáp với đường liên thôn rộng hơn 4m, theo Quyết định 3566/QĐ-UBND ngày 26/12/2013 (Quy định về giá đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh từ ngày 01/1/2014 đến ngày 31/12/2014) và mức giá thực tế gia đình ông nộp thuế hàng năm thì vị trí đất bồi thường cho gia đình ông phải là vị trí 2.

Không đồng ý với Quyết định số 1321/QĐ-UBND đối với phần xác định giá đất, vị trí bồi thường đất ở cho gia đình ông nên ông Hà Như M khởi kiện bổ sung yêu cầu hủy một phần Quyết định số 1321/QĐ-UBND.

Như vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng Quyết định 1321/QĐ-UBND có ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của hộ ông Hà Như M bởi căn cứ vào Quyết định này, Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Y xác định đơn giá bồi thường đất ở theo vị trí 3, giá: 1.080.000đ/m² để lập phương án bồi thường đất ở cho hộ gia đình ông. Trong trường hợp này cần phải xem xét cả Quyết định 1321/QĐ-UBND và Tòa án nhân dân thị xã Q phải chuyển hồ sơ vụ án cho tòa án có thẩm quyền để xét xử sơ thẩm nhưng Bản án sơ thẩm lại nhận định: *“Yêu cầu hủy một phần Quyết định số 1321/QĐ-UBND ngày 25/6/2014 của chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh nêu trên của ông Hà Như M vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu và không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Q, nên không đề cập”*.

Ông Hà Như M làm đơn khiếu nại yêu cầu cơ quan nhà nước xem xét lại vị trí đất ở phải là vị trí 2. Ngày 29 tháng 9 năm 2015, Chủ tịch UBND thị xã Q ban hành Quyết định số 4583/QĐ-CTUBND “Về việc giải quyết khiếu nại của ông Hà Như M”, có nội dung không chấp nhận khiếu nại của ông và cho rằng việc xác định vị trí

đất ở, đơn giá bồi thường đất ở cho hộ ông Hà Như M đã đảm bảo theo đúng trình tự và quy định pháp luật.

Căn cứ quy định tại khoản 1 điều 193 Luật tổ tụng hành chính, Hội đồng xét xử có quyền xem xét tính hợp pháp của quyết định giải quyết khiếu nại có liên quan. Trong vụ án này, Quyết định số 4583/QĐ-CTUBND “Về việc giải quyết khiếu nại của ông Hà Như M (lần đầu)” không được Hội đồng xét xử sơ thẩm đề cập là vi phạm tố tụng, việc không đưa Chủ tịch UBND thị xã Q tham gia tố tụng là thiếu sót.

[5] Ông Hà Như M tại phiên tòa đã rút kháng cáo về yêu cầu hủy một phần Quyết định số 6551/QĐ-UBND ngày 11/12/2014 của Ủy ban nhân dân thị xã Q tỉnh Quảng Ninh “Về việc thu hồi đất để thực hiện dự án xây dựng Bệnh viện đa khoa thị xã Q tại xóm C, xã T, thị xã Q”. Do đó Hội đồng xét xử quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần của vụ án mà người kháng cáo đã rút kháng cáo và không xem xét yêu cầu hủy một phần Quyết định số 6551 /QĐ-UBND ngày 11/12/2014 của Ủy ban nhân dân thị xã Q.

Từ nhận định trên đây Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy việc không xem xét Quyết định số 1321/QĐ-UBND Về việc phê duyệt giá đất ở để thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng Dự án: Xây dựng Bệnh viện đa khoa thị xã Q và Quyết định số 4583/QĐ-CTUBND “Về việc giải quyết khiếu nại của ông Hà Như M (lần đầu)” và không đưa Chủ tịch UBND thị xã Q tham gia tố tụng của cấp sơ thẩm là thiếu sót trong quá trình giải quyết vụ án; việc tách yêu cầu bồi thường thiệt hại về dân sự, giành quyền cho ông M, bà T khởi kiện sau bằng một vụ kiện dân sự khác là không đúng theo quy định pháp luật, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của người khởi kiện, vi phạm nghiêm trọng về tố tụng, không giải quyết triệt để, toàn diện các yêu cầu của người khởi kiện. Nhưng tại phiên tòa phúc thẩm không thể khắc phục được do đó cần phải hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại theo thủ tục chung.

Do bản án sơ thẩm bị hủy nên tiền tạm ứng án phí phúc thẩm được trả lại cho ông Hà Như M.

Vì lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính 2015; Khoản 3 Điều 34 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Hủy bản án hành chính sơ thẩm số 01/2018/HCST ngày 26/9/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Q. Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh giữ hồ sơ vụ án để xét xử lại theo thủ tục chung.

Trả lại tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm cho ông Hà Như M theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003107 ngày 15 tháng 10 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)**

- Các đương sự;
- TAND thị xã Q
- VKSND thị xã Q;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS thị xã Q;
- UBND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Vũ Công Mười